

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2018/DS-PT

Ngày: 29/10/2018.

“V/v Tranh chấp hợp đồng bảo hiểm”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH**

- **Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**
- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Trịnh Việt Thanh.
- **Các thẩm phán:**
 - Ông Đinh Huy Lưỡng.
 - Ông Nguyễn Tử Lượng.
- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Lan – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa:** Bà Bùi Thị Thúy – Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 18/2018/TLPT- DS ngày 01 tháng 8 năm 2018 về việc “*Tranh chấp hợp đồng bảo hiểm*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2018/QĐXXPT- DS ngày 14 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

- 1. Nguyên đơn:** Ông Lê Quang T, sinh năm 1963.
Địa chỉ: Xóm 7, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.
- 2. Bị đơn:** Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm B (gọi tắt là PTI).
Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà 4A L, quận B, Thành phố Hà Nội.
Người đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Xuân T, chức vụ: Tổng giám đốc.
Người đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Văn L, chức vụ: Phó giám đốc Công ty cổ phần bảo hiểm B- PTI. Văn bản ủy quyền số 359/GUQ-PTI-PCKSNB ngày 30 tháng 11 năm 2017.
Địa chỉ: Phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình.
- 3. Người kháng cáo:** Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm B do ông Bùi Xuân T – Tổng giám đốc đại diện.
Tại phiên tòa: có mặt ông Bùi Văn L.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn là ông Lê Quang T trình bày: Ông Lê Quang T được Sở Giao thông vận tải tỉnh Ninh Bình cấp giấy phép lái xe hạng B2 có giá trị đến ngày 15 tháng 07 năm 2023. Ngày 17 tháng 09 năm 2016, ông Lê Quang T điều khiển xe ô tô BKS 30P-0255 xảy ra tai nạn với xe mô tô BKS 35N-3268 do chị Phạm Thị Thùy L điều khiển, hậu quả chị L bị thương phải đi bệnh viện điều trị. Nguyên nhân xảy ra tai nạn là do lỗi của ông Lê Quang T lái xe không đi đúng phần đường.

Sau khi tai nạn xảy ra ông T đã bồi thường cho chị L tổng số tiền là 36.000.000 đồng (Ba mươi sáu triệu đồng). Đối với xe ô tô 30P-0255 khi tham gia giao thông ông T đã mua bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới với Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm B - Công ty cổ phần bảo hiểm bưu điện khu vực N (gọi tắt là Công ty PTI) theo giấy chứng nhận bảo hiểm số BB 160045083 ngày 20/6/2016, thời hạn bảo hiểm 01 năm và làm thủ tục đề nghị được thanh toán tiền bảo hiểm theo hợp đồng nhưng Công ty PTI không thanh toán và trả lời từ chối thanh toán với lý do “Lái xe Lê Quang T không có bằng lái xe”. Ông T đã được cấp bằng lái xe hạng B2 có giá trị đến ngày 15 tháng 07 năm 2023. Trong thời gian xảy ra tai nạn ông T bị mất bằng lái và đã làm các thủ tục và được cấp lại bằng lái xe ngày 19 tháng 09 năm 2016 (sau hai ngày xảy ra tai nạn).

Việc Công ty PTI cho rằng ông T không có bằng lái xe là không đúng và ông không thuộc trường hợp bị tước bằng lái xe theo quy định tại Điều 12 Thông tư 22/2016/TT-BTC ngày 16 tháng 02 năm 2016 của Bộ tài chính quy định Quy tắc, điều, khoản, biểu phí và mức trách nhiệm bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới. Chị L người bị thương tích do ông T gây ra theo hồ sơ bệnh án gồm: Vỡ xương L5 cột sống; gãy ngành chậu mu, ngồi mu phải, gãy xương cánh chậu trái, tổng thương tích của chị Phạm Thị Thùy L từ 49% đến 65% tương đương với số tiền được bảo hiểm là 49.000.000đồng đến 65.000.000đồng theo bảng thương tật ban hành kèm thông tư 22/2016 của Bộ tài chính, ông T đề nghị Công ty PTI phải thanh toán cho ông (Người thụ hưởng) số tiền bảo hiểm là 25.000.000đồng.

* Tại bản tự khai ngày 04 tháng 12 năm 2017, biên bản hòa giải bị đơn trình bày: Bị đơn thừa nhận ông Lê Quang T có mua bảo hiểm bắt buộc của chủ xe cơ giới tại Công ty PTI và diễn biến sự việc xảy ra tai nạn như nguyên đơn trình bày, thương tích chị L do ông Lê Quang T là lái xe gây ra là đúng. Công ty PTI đã thông báo cho ông Lê Quang T về việc vụ tai nạn trên không thuộc phạm vi bồi thường trách nhiệm dân sự theo Điều 12 Thông tư 22/2016/TT-BTC ngày 16 tháng 02 năm 2016 của Bộ tài chính; Công văn phúc đáp của Cục cảnh sát giao thông đường bộ số 3167/C67-P9 ngày 08 tháng 08 năm 2016 và công văn số 1408/SGTVT-VT, ngày 05 tháng 07 năm 2016 của sở giao thông vận tải Bình Định nên Công ty PTI vẫn giữ nguyên quan điểm không chấp nhận thanh toán bảo hiểm cho người thụ hưởng là ông Lê Quang T.

Tại bản án số 02/2018/DS-ST ngày 05/02/2018 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình đã xử: Áp dụng Điều 12, 14, 15, 16, 17 Luật kinh doanh bảo hiểm năm 2000 sửa đổi bổ sung năm 2010; Điều 294, 567, 570, 571 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 8 Luật giao thông đường bộ; Điều 12 Thông tư 22/2016/TT-BTC, ngày 16 tháng 02 năm 2016 của Bộ Tài chính.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Quang T.
2. Buộc Công ty Cổ phần Bảo hiểm B (PTI) phải trả cho ông Lê Quang T số tiền bảo hiểm là 25.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, nghĩa vụ chậm thi hành án và quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 26 tháng 6 năm 2018 ông Bùi Xuân T, Tổng giám đốc Công ty PTI có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa cấp phúc thẩm sửa toàn bộ nội

dung bản án sơ thẩm số 02/2018/DS-ST ngày 19/6/2018 theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là ông Lê Quang Th.

Tại phiên tòa ông Bùi Văn L đại diện cho Tổng Công ty cổ phần bảo hiểm B(PTI) vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và không giao nộp thêm tài liệu chứng cứ để bảo vệ yêu cầu kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình nhận xét trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm, Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án đã tuân theo pháp luật tố tụng; các đương sự đã chấp hành đúng quy định của pháp luật; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của Ông Bùi Xuân T - Tổng giám đốc công ty Cổ phần Bảo hiểm B (PTI), giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 02/2018/DS-ST, ngày 19/6/2018 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Đơn kháng cáo của Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm B do ông Bùi Xuân T – Tổng giám đốc đại diện, kháng cáo trong hạn luật định, đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo đúng quy định tại Điều 276 Bộ luật tố tụng dân sự nên được đưa ra xem xét tại phiên tòa phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn ông Lê Quang T vắng mặt mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nhưng ông T vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông T theo quy định tại khoản 3 Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về thẩm quyền giải quyết vụ án và quan hệ pháp luật tranh chấp: Tranh chấp giữa ông Lê Quang T và Công ty cổ phần bảo hiểm B (PTI) N (đơn vị trực thuộc của Công ty PTI) là tranh chấp hợp đồng bảo hiểm, đồng thời Công ty cổ phần bảo hiểm bưu điện PTI N có địa chỉ tại số 356, đường T, phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình nên Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình thụ lý giải quyết vụ án và xác định quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng bảo hiểm” là chính xác và đúng thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Về xác định tư cách tham gia tố tụng của bị đơn: Căn cứ vào đơn khởi kiện của ông Lê Quang T và giấy phép điều chỉnh số 41/GPDDCC4/KDBH ngày 30 tháng 6 năm 2010 của Bộ tài chính thay đổi tên Công ty cổ phần bảo hiểm B thành Tổng công ty cổ phần B, vì vậy hội đồng xét xử phúc thẩm xác định tư cách bị đơn là Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm B.

[5] Về nội dung: Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy: Ông Lê Quang T và Công ty PTI thừa nhận hai bên có giao kết hợp đồng bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới tại giấy chứng nhận bảo hiểm số BB 160045083 ngày 20/6/2016, thời hạn bảo hiểm 01 năm. Ngày 17 tháng 09 năm 2016, ông Lê Quang T lái xe gây tai nạn làm chị Phạm Thị Thùy L bị thương, thương tích như sau: Vỡ xương L5 cột sống; gãy ngành chậu mu, ngồi mu phải,

gãy xương cánh chậu trái lồi là do ông Lê Quang T khi tham gia giao thông đi không đúng phần đường là phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, ông Lê Quang T đã bồi thường cho chị Phạm Thị Thùy L số tiền là 36.000.000đồng, các bên không có tranh chấp nên căn cứ Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa coi đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh.

Xét thấy ông Lê Quang T là chủ xe tham gia bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới, ông Lê Quang T đã tham gia sát hạch lái xe và được cấp giấy phép lái xe cơ giới hạng B2, cấp ngày 15/7/2013, có giá trị đến ngày 15/07/2023, tại thời điểm xảy ra tai nạn (Ngày 17 tháng 09 năm 2016) do bị mất giấy phép lái xe, ông T đã làm thủ tục xin cấp lại giấy phép và đã được Sở giao thông Vận tải tỉnh Ninh Bình cấp lại giấy phép lái xe hạng B2 ngày 10 tháng 09 năm 2016) do vậy trường hợp của ông T không thể coi là không có giấy phép lái xe như theo quan điểm của Công ty PTI để không chịu trách nhiệm thanh toán tiền bảo hiểm theo hợp đồng bảo hiểm giữa ông Lê Quang T và Công ty PTI. Theo quy định tại Điều 12 thông tư 22/2016/TT-BTC ngày 16/02/2016 của Bộ tài chính quy định về loại trừ bảo hiểm thì trường hợp bị mất giấy phép lái xe của ông Lê Quang T không thuộc trường hợp loại trừ bảo hiểm, vì vậy Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử buộc Công ty PTI phải trả cho ông Lê Quang T tiền bảo hiểm là có căn cứ, đúng pháp luật.

Về số tiền ông Lê Quang T đề nghị thanh toán là 25.000.000đồng, căn cứ vào giấy chứng nhận bảo hiểm và bảng tỷ lệ thương tật ban hành kèm Thông tư 22/2016/TT-BTC ngày 16/2/2016 của Bộ tài chính thì mức chi trả cao nhất là 45.000.000đồng nên yêu cầu khởi kiện của ông T là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật nên cần được chấp nhận.

Vì vậy cần bác đơn kháng cáo của Ông Bùi Xuân T – Tổng giám đốc, Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm B, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 02/2018/DS-ST ngày 19/6/2018 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

[6] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo của Công ty PTI không được chấp nhận nên buộc Công ty PTI phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308, khoản 1 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án:

Xử: Bác kháng cáo của Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm B, gọi tắt là (PTI); Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 02/2018/DS-ST ngày 19/6/2018 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Quang T.
2. Buộc Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm B (PTI) phải trả cho ông Lê Quang T số tiền bảo hiểm là 25.000.000 đồng (Hai lăm triệu đồng).
3. Về án phí:
 - Án phí dân sự sơ thẩm: Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm B (PTI) phải chịu là 1.250.000 đồng (Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng). Ông Lê Quang T

không phải nộp án phí. Trả lại cho ông Lê Quang T 625.000đồng (Sáu trăm hai lăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0000751 ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm B (PTI) phải nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp tại biên lai thu số AA/2016 0000745 ngày 04/7/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

4. Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, Tổng công ty cổ phần bảo hiểm B chậm trả tiền thì Tổng công ty cổ phần bảo hiểm B còn phải trả lãi số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo Điều 357, 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày 29 tháng 10 năm 2018.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- Phòng KTGD-THA;
- Cục Thi hành án DS tỉnh NB;
- TAND huyện H;
- Chi cục THADS thành phố N;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trịnh Việt Thanh